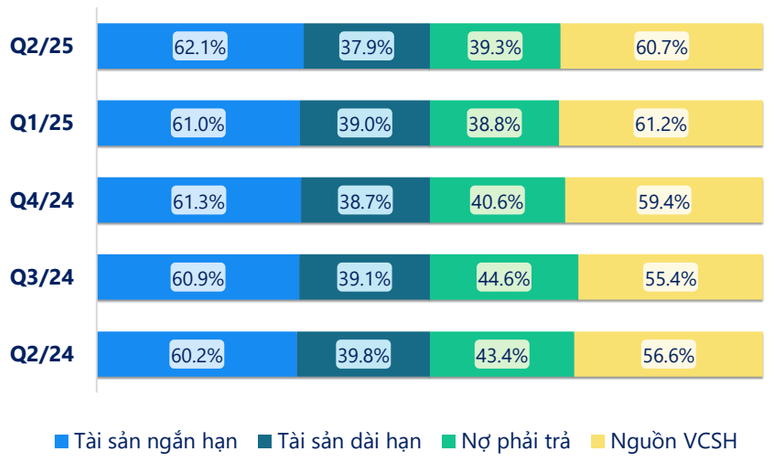
FireAnt

CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	9,080
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,718
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,000
SL cổ phiếu LH	64,245,281
KLGD BQ 20 phiên (CP)	378,260
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	583
P/E	75.2
EPS	121

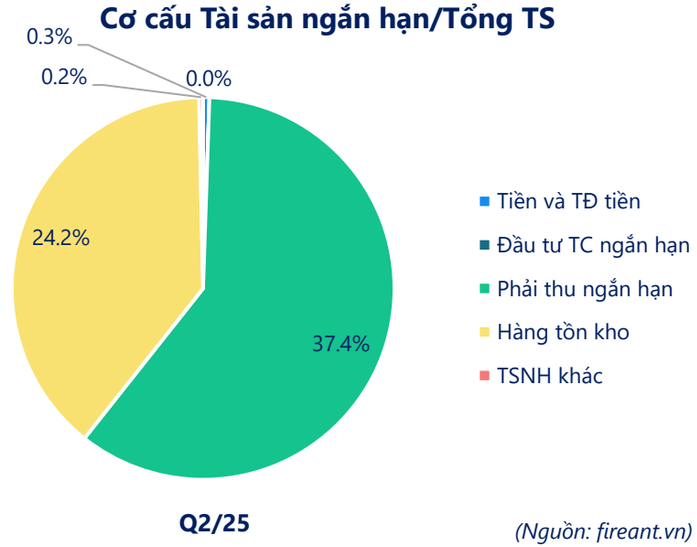
	YTD	1T	3T	6T
FIR	65.9%	7.4%	26.1%	66.5%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%

Cơ cấu Tổng tài sản



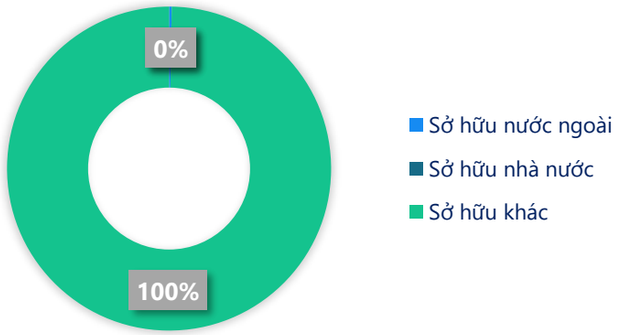
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



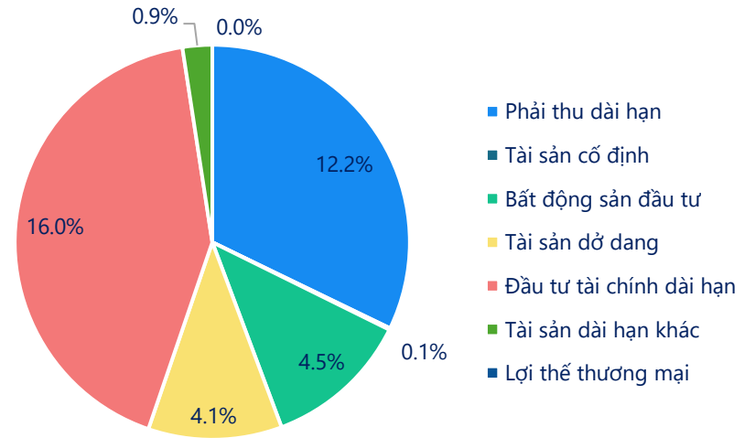
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

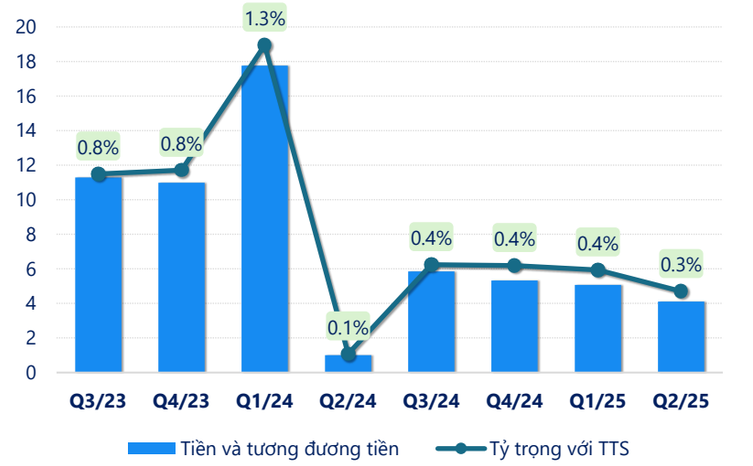


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

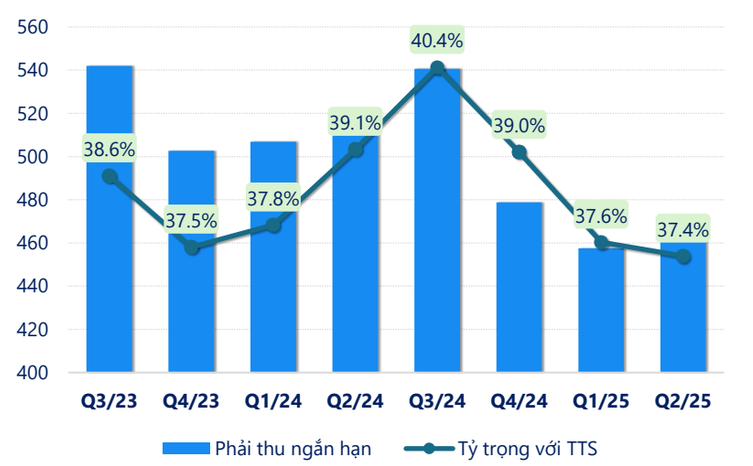
CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

Tiền và tương đương tiền



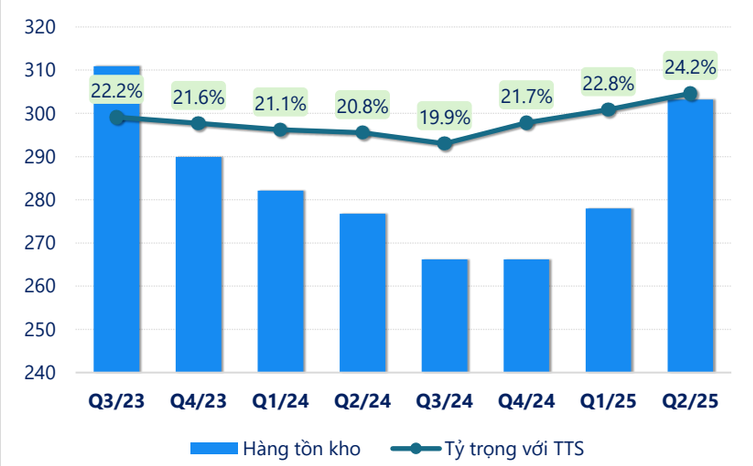
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



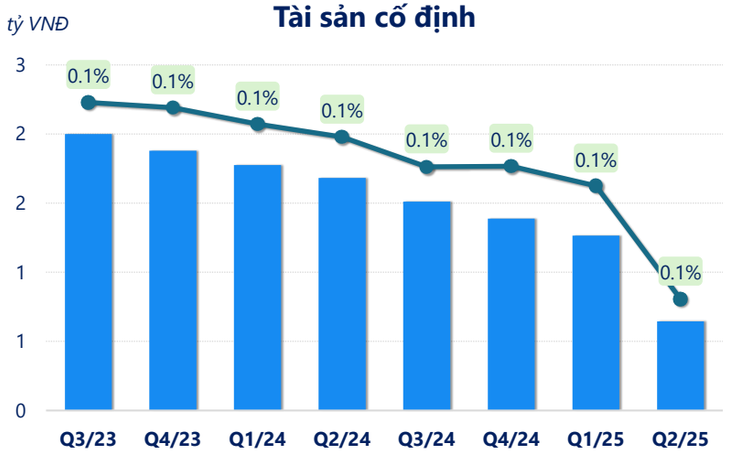
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



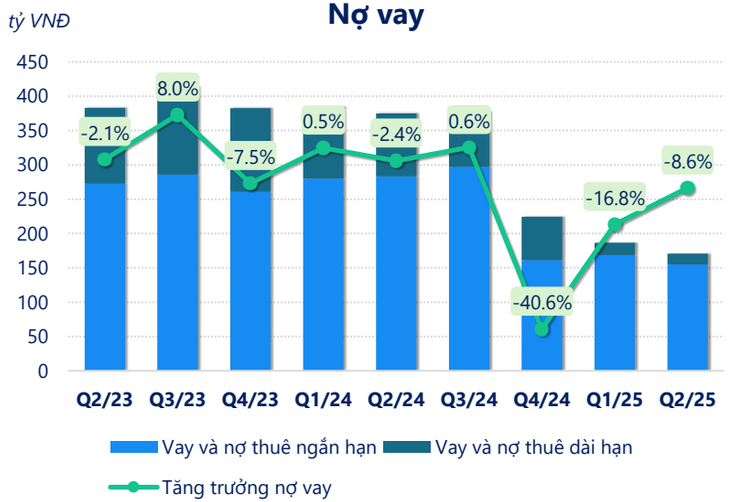
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



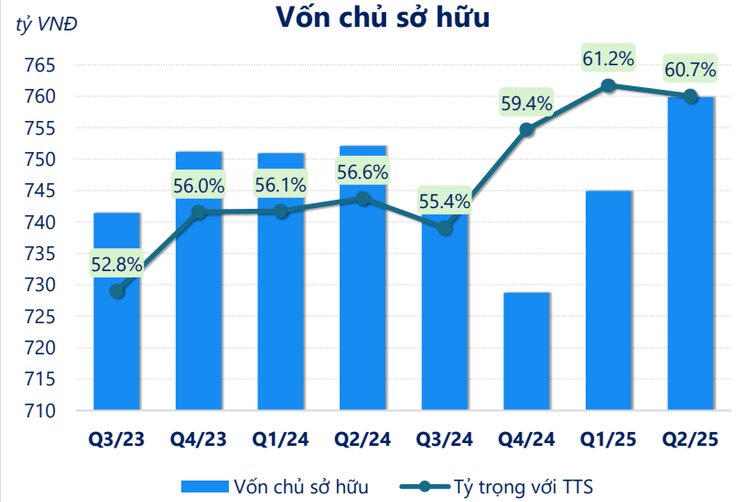
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

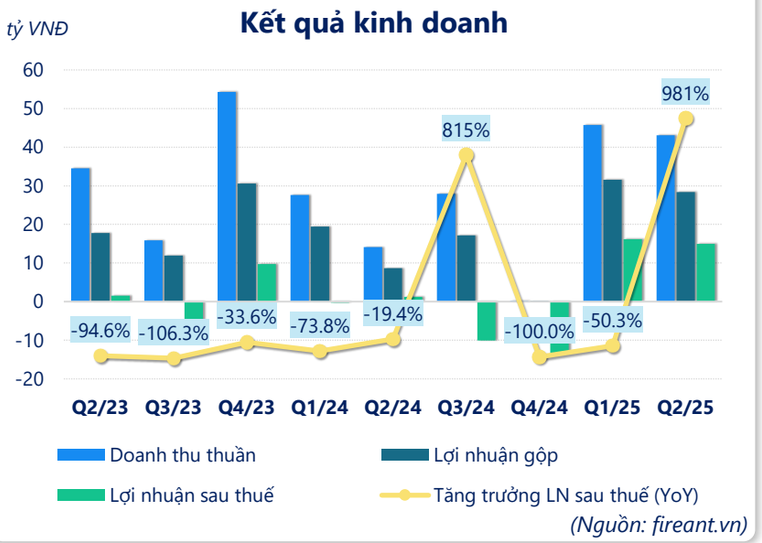
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

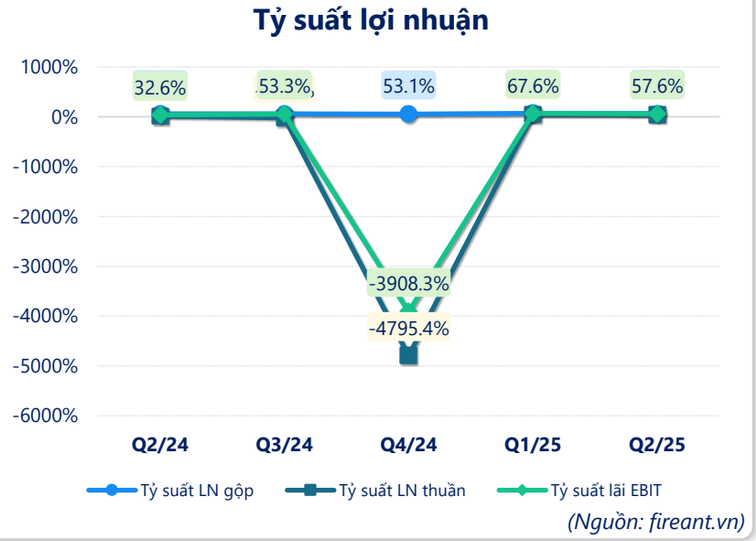
CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

Kết quả kinh doanh



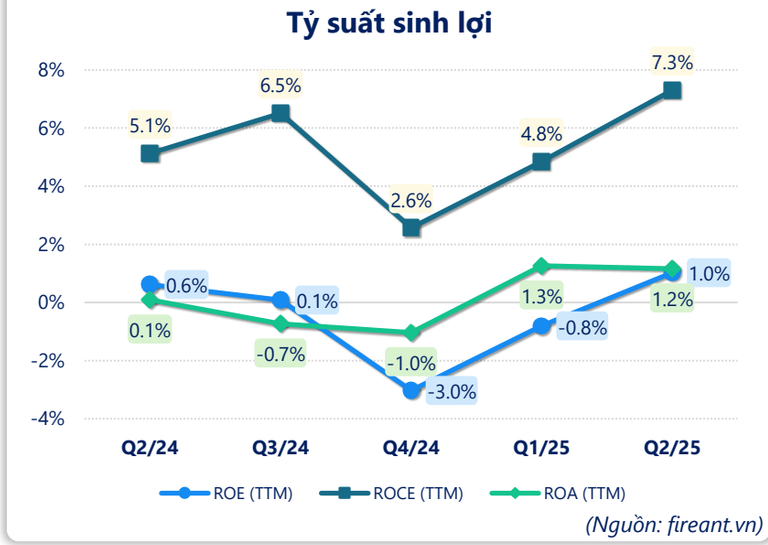
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



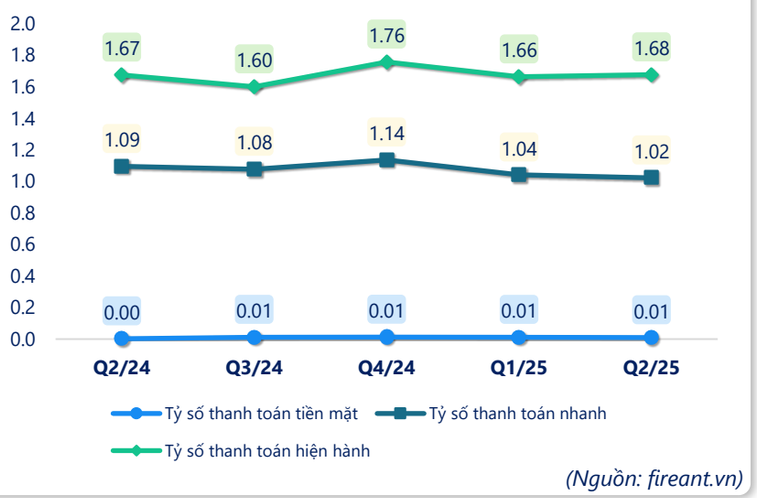
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



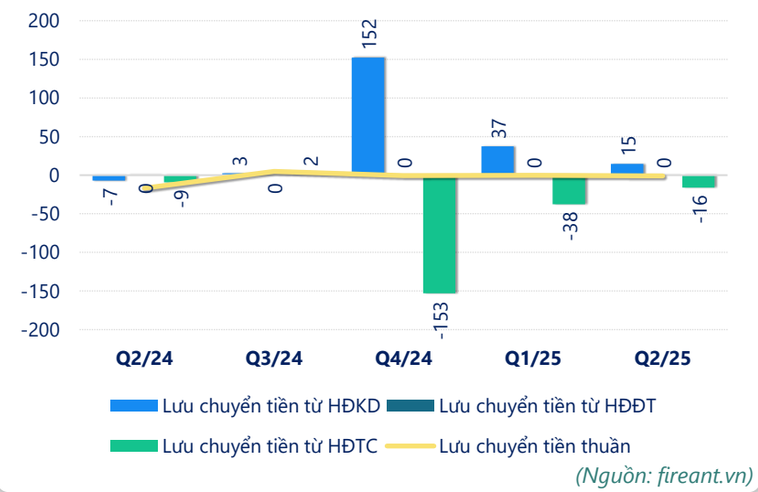
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Địa ốc First Real (HSX: FIR)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,251**	**1,227**	**1.9%**
Tài sản ngắn hạn	777	753	3.2%
Tiền và tương đương tiền	4.11	5.32	-22.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	467	479	-2.4%
Hàng tồn kho	303	266	13.9%
Tài sản ngắn hạn khác	2.64	2.73	-3.4%
Tài sản dài hạn	**474**	**474**	**-0.1%**
Phải thu dài hạn	152	152	0.0%
Tài sản cố định	0.65	1.39	-53.5%
Bất động sản đầu tư	56.8	57.0	-0.4%
Tài sản dở dang	51.9	51.6	0.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	201	200	0.2%
Tài sản dài hạn khác	**11.5**	**12.0**	**-3.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	491	499	-1.5%
Nợ ngắn hạn	**464**	**428**	**8.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	155	161	-4.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	8.18	1.19	586%
Nợ dài hạn	27.4	70.2	-60.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	15.8	62.8	-74.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**760**	**729**	**4.3%**
Vốn chủ sở hữu	**760**	**729**	**4.3%**
Vốn điều lệ	642	642	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	14.1	27.9	0.28	45.8	43.1
Giá vốn hàng bán	5.50	10.7	0.13	14.2	14.8
Lợi nhuận gộp	8.64	17.1	0.15	31.6	28.3
Doanh thu HĐTC	0.00	0.02	0.00	0.05	0.00
Chi phí TC	3.06	21.2	2.46	14.0	6.11
Chi phí lãi vay	3.06	21.2	2.46	14.0	6.11
LN trong công ty LKLD	0	0.54	0	0.48	0
Chi phí bán hàng	0.27	0.01	0.37	0.18	0.03
Chi phí QLDN	3.58	2.82	10.6	-3.24	3.53
LN thuần từ HĐKD	1.74	-6.38	-13.3	21.2	18.7
Lợi nhuận khác	-0.18	0.00	-0.01	-4.21	0.05
LN trước thuế	1.56	-6.38	-13.3	17.0	18.7
Lợi nhuận sau thuế	1.21	-10.1	-13.3	16.1	15.0
LNST của CĐ cty mẹ	1.21	-10.1	-13.3	16.1	15.0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-7.16	2.63	152	37.4	14.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.21	-0.07	0.15	0.03	0.36
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-9.38	2.28	-153	-37.7	-16.0
Tiền đầu kỳ	17.8	1.01	5.86	5.32	5.06
Lưu chuyển tiền thuần	**-16.8**	**4.85**	**-0.53**	**-0.26**	**-0.96**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.01	5.86	5.32	5.06	4.11

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic